TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-08-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị Hậu và anh Cường

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Tỵ.
2. Ông Vũ Khắc Quế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Bá Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42A/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Hẻm 263 đường Mạc Đỉnh Chi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh đ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm 263 đường Mạc Đỉnh Chi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh đ. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 8, trại tạm giam số 1 Công an tỉnh đ.

(Tại phiên tòa chị H, anh C vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh C có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2006 tại UBND phường 1, thành phố b, tỉnh đ (nay là UBND Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ). Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn, ham chơi gây ra nợ nần, vợ chồng phải bán nhà trả nợ nhưng vẫn không đủ. Thời điểm đó do còn thương chồng và mong muốn cho anh

Cường cơ hội nên chị vẫn cố gắng chịu đựng nhưng anh C không thay đổi, vẫn tiếp tục gây ra nợ nần. Nay tình cảm của chị và anh C không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Thanh T, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N, sinh ngày 09/02/2015. Khi ly hôn tôi đề nghị nuôi 02 con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị khai không có.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Trong qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh C trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H trình bày. Hiện nay hai con chung đang ở với chị H . Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị H yêu cầu nuôi hai con chung là Nguyễn Đỗ Thanh T , sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N , sinh ngày 09/02/2015 thì anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh C xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh C có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Tuy nhiên còn vi phạm quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng Dân sự về thời hạn xử lý đơn khởi kiện, chậm 09 tháng 06 ngày.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Nguyễn Thanh C ; Giao 02 con chung là Nguyễn Đỗ Thanh T , sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N , sinh ngày 09/02/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh C có nơi cư trú tại hẻm 263 đường Mạc Đỉnh Chi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 8, trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị H , bị đơn anh Nguyễn Thanh C xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Cường xảy ra mâu thuẫn là do anh C không lo làm ăn, gây ra nợ nần, đỉnh điểm mâu thuẫn là năm 2017 do nợ nần nhiều quá, vợ chồng anh Cường, chị H phải bán nhà trả nợ nhưng vẫn không trả đủ. Gia đình và chị Hậu đã nhiều lần khuyên can, cho cơ hội nhưng anh C không thay đổi. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân cho thấy vợ chồng chị H và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Hậu đưa hai con chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Đỗ Thanh T, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N, sinh ngày 09/02/2015 của chị H thì thấy rằng, từ khi chị H chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống thì hai cháu vẫn sống cùng chị H và ông bà ngoại, được chị H chăm sóc nuôi dưỡng khỏe mạnh, bình thường. Nguyện vọng của hai cháu cũng mong muốn được ở với mẹ. Ngoài ra, hiện nay anh C đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 8, trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ nên không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng các con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con nên giao 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Thanh T, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Hậu trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh C khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị H và anh C khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Thanh T, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Đỗ Thanh N, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh C khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H và anh C khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000769 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
+ T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
+ Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thuận